

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS- ST

Ngày 17- 7- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thắm

2. Ông Đỗ Xuân Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018 /QĐXX- ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Kh - Sinh năm: 1963

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Xóm 7, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Kh trình bày: Bà và chị H có quan hệ quen biết nhau, nên chị H đến nhà hỏi vay tiền. Cụ thể:

Lần 1 vào ngày 24/11/2017 chị H vay 650.000.000đ, thời hạn vay từ 7 đến 18 ngày, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, sau đó chị H đã trả được 50.000.000đ. Số tiền còn nợ là 600.000.000đ;

Lần 2 vào ngày 27/11/2017 chị H vay 250.000.000đ, thời hạn vay từ 7 đến 10 ngày, sau đó chị H đã trả được 100.000.000đ. Số tiền còn nợ là 150.000.000đ;

Lần 3 vào ngày 05/12/2017 chị H vay 160.000.000đ, thời hạn vay từ 7 đến 18 ngày.

Về lãi suất: Các lần vay giữa bà và chị H đều thỏa thuận bằng miệng. Mục đích vay để trả nợ Ngân hàng. Khi vay chị H là người viết giấy vay và chị H cam kết nếu không thực hiện trả nợ thì thế chấp tài sản gia đình đang ở để thực hiện việc trả nợ cho bà.

Đã quá thời hạn trả nợ của các lần vay, bà đã hỏi nhiều lần nhưng chị H cố tình không thực hiện trả nợ. Tổng cộng số tiền vay còn nợ là 910.000.000đ (chín trăm mười triệu đồng). Nay bà yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho bà. Về lãi suất bà yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu chị H không thực hiện trả nợ, bà đề nghị Tòa án xem xét về việc chị H đồng ý thế chấp tài sản gia đình cho bà để thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

* Tại bản tự khai ngày 14/5/2018, biên bản hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thống nhất các nội dung: về ngày tháng năm vay, số lần vay, số tiền vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, mục đích vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ cũng như đồng ý thế chấp tài sản để vay tiền như bà Kh đang đề nghị. Tuy nhiên, việc thanh toán nợ cho bà Kh là chị chưa thể thực hiện được, do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình đang thế chấp tại Ngân hàng Saccombank chi nhánh BS. Chị đồng ý trả nợ gốc và lãi cho bà Kh, sau khi chị thanh toán tiền vay cho Ngân hàng xong, chị sẽ làm thủ tục bán nhà, đất để thanh toán nợ cho bà Kh.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất được số tiền còn nợ và lãi suất như bà Kh đang yêu cầu. Về thực hiện nghĩa vụ: các bên không thống nhất được do chị H xin được trả nợ dần cho bà Kh, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Kh vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả 910.000.000đ triệu đồng tiền gốc; lãi suất bà đề nghị là 1%/tháng, tương ứng với số tiền nợ, thời gian tính từ tháng 1/2018 đến ngày xét xử (17/7/2018); Bị đơn chị Nguyễn Thị H đồng ý với yêu cầu của bà Kh về tiền gốc, lãi suất và thời gian tính lãi; về phương thức trả nợ: chị đồng ý trả nợ cho bà Kh sau khi trả nợ tại Ngân hàng Saccombank chi nhánh BS, gia đình chị sẽ làm thủ tục bán nhà, đất để trả nợ cho bà Kh. Trường hợp số tiền trả chưa đủ, chị đồng ý sẽ khấu trừ từ lương mỗi tháng từ 3 đến 5 triệu đồng để đảm bảo cho việc trả nợ đối với bà Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cho các đương sự viết bản tự khai; nhận thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thống nhất về phương thức trả nợ, do đó Tòa án

quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Tổng số tiền bà Kh cho chị H vay, sau khi đã trả và còn nợ lại là 910.000.000đ. Khi vay chị H có viết các giấy vay tiền cho bà Kh, thể hiện thời hạn trả nợ, mục đích, cam kết về chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bà Kh yêu cầu chị H phải thực hiện trả nợ số tiền đã vay; về lãi suất bà yêu cầu là 1%/tháng, từ tháng 1/2018 đến ngày 17/7/2018.

[2] Xét yêu cầu của bị đơn: Chị Nguyễn Thị H thống nhất về số tiền còn nợ như bà Kh đang yêu cầu. Về lãi suất, bà Kh đề nghị 1%/tháng, thời gian tính từ tháng 1/2018 cho đến ngày xét xử (17/7/2018) chị hoàn toàn đồng ý. Về thời gian trả nợ: chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chị có điều kiện được trả nợ cho bà Kh sau khi chị trả nợ xong tại Ngân hàng Saccombank chi nhánh BS thì gia đình chị sẽ làm thủ tục bán nhà, đất để trả nợ cho bà Kh. Nếu số tiền trả chưa đủ, chị đồng ý sẽ khấu trừ từ lương mỗi tháng từ 3 đến 5 triệu đồng để đảm bảo cho việc trả nợ đối với bà Kh.

[3] Xét việc vay và trả tiền của các đương sự: Trong quá trình vay tiền các bên đều tự nguyện cho vay, có giấy vay tiền của mỗi lần vay kèm theo. Khi thực hiện trả nợ, bà Kh đã nhận tiền của chị H là 2 lần. Tuy nhiên, trên giấy vay tiền chỉ thể hiện số tiền trả lần 1 là 50.000.000đ, lần 2 trả 100.000.000đ (không có thể hiện việc giao nhận tiền). Nhưng các đương sự đều thống nhất là bà Kh đã nhận 150.000.000đ mà chị H trả, số nợ còn lại là 910.000.000đ (Chín trăm mười triệu đồng). Vì vậy, số tiền còn nợ trên bà Mai Thị Kh yêu cầu chị Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả cho bà là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Bà Kh yêu cầu chị H phải trả lãi trên tổng số tiền vay từ tháng 1/2018 đến ngày xét xử (17/7/2018) là 06 tháng 16 ngày. Do đó, chị H phải chịu lãi suất, cụ thể: $910.000.000đ \times 06 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} \times 1\% / \text{tháng} = 59.453.000đ$, là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

* Như vậy, tiền gốc và tiền lãi chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Mai Thị Kh là: $910.000.000đ + 59.453.000đ = 969.453.000đ$ (Chín trăm sáu chín triệu bốn trăm năm ba nghìn đồng)

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức quy định của danh mục án phí Tòa án.

Bà Mai Thị Kh được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 465; Điều 466; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân

sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Kh.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Mai Thị Kh tiền gốc là 910.000.000đ; tiền lãi: 59.453.000đ. Tổng cộng là 969.453.000đ (Chín trăm sáu chín triệu bốn trăm năm ba nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 41.083.000đ (Bốn mươi một triệu không trăm tám ba nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho bà Mai Thị Kh 19.650.000đ (Mười chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002757 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Kh, chị H. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thắm

Đỗ Xuân Thái

Lê Thị Huệ

